

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **29/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 31-5-2024

V/v “Ly hôn”

**NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đinh Thị Hải**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Duy Khải**

Ông **Phạm Văn Khuyển**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Duyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Quang Thế** – Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng xét xử sơ thẩm C khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 84/2024/TLST - HNGĐ ngày 29/3/2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 14/5/2024 giữa các đương sự.

*** Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị Thu S**, sinh năm 1986. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước

*** Bị đơn:** Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1986. Vắng mặt

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn P, xã P, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu S trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn C tự nguyện xây dựng gia đình với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Riềng, huyện Phước Long (nay là huyện Phú Riềng), tỉnh Bình Phước ngày 04/9/2009.

Cuộc sống chung vợ chồng bình thường, đôi khi xảy ra mâu thuẫn nhưng không đến mức nghiêm trọng. Tuy Nên, tháng 7/2021 (bà không nhớ rõ ngày cụ thể), ông C đột Nên bỏ nhà đi không rõ lý do. Bà và người thân trong gia đình đã tìm mọi cách liên hệ qua số điện thoại, mạng xã hội Zalo, Facebook...nhưng đều không có kết quả vì ông C chặn mọi cuộc gọi liên hệ. Từ khi ông C bỏ nhà đi đến nay, một mình bà chăm sóc con cái mà không có sự quan tâm, chia sẻ từ chồng

nên dẫn đến tình cảm bà giành cho ông C không còn nữa. Bà đề nghị Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông C.

Về con chung: Bà và ông C có 02 con chung là Nguyễn Ngọc S N – sinh ngày 02/7/2010 và Nguyễn C D – sinh ngày 08/4/2015. Bà đề nghị được nuôi dưỡng cả 2 con chung sau ly hôn và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Nguyễn Văn C trình bày:

Do ông C bỏ nhà đi từ tháng 7/2021 nên bà S có đơn yêu cầu Toà án giải quyết tuyên bố ông C mất tích. Ngày 15/3/2024, Toà án nhân dân huyện Phú Riềng đã ban hành Quyết định giải quyết việc dân sự số 02/2024/QĐ DS-ST ngày 15/3/2024 tuyên bố ông Nguyễn Văn C mất tích từ ngày 31/7/2021. Do đó, Toà án không lấy được lời khai của ông C.

*** Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa:**

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định pháp luật.

- *Về nội dung vụ án:* Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các điều 28, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu S được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Văn C. Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc S N – sinh ngày 02/7/2010 và Nguyễn C D – sinh ngày 08/4/2015 cho bà S nuôi dưỡng, ông C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thẩm quyền giải quyết:

Đây là vụ án ly hôn do nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu S khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Văn C theo quy định tại Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, do bị đơn ông Nguyễn Văn C có nơi cư trú cuối cùng tại thôn Phú Lợi, xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Phú Riềng.

2. Về nội dung:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Thu S và ông Nguyễn Văn C tự nguyện xây dựng gia đình với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Riềng, huyện Phước Long (nay là huyện Phú Riềng), tỉnh Bình Phước ngày 04/9/2009. Việc kết hôn là đúng quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được pháp luật C nhận là vợ chồng.

Theo lời trình bày của bà S thì ông C đã bỏ nhà đi từ tháng 7/2021 đến nay, gia đình bà đã áp dụng mọi biện pháp tìm kiếm nhưng không có tung tích gì về ông C. Từ khi bỏ nhà đi đến nay, ông C không về thăm gia đình cũng như không liên lạc về nhà. Do đó, tháng 10/2023, bà S có đơn đề nghị Toà án giải quyết tuyên bố ông C mất tích. Ngày 15/3/2024, Toà án nhân dân huyện Phú Riềng đã ban hành Quyết định giải quyết việc dân sự số 02/2004/QĐ DS- ST tuyên bố ông C mất tích từ ngày 31/7/2021. Hội đồng xét xử xét thấy: Bà S và ông C không sống chung với nhau từ tháng 7/2021 đến nay do ông C bỏ nhà đi. Do đó, cuộc hôn nhân của ông bà không thể đạt mục đích xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau theo quy định tại Điều 2 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên để đảm bảo quyền lợi chính đáng của bà S, cần giải quyết cho bà S được ly hôn với ông C.

{2}. *Về con chung*: Bà S và ông C có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc S N – sinh ngày 02/7/2010 và cháu Nguyễn C D – sinh ngày 08/4/2015. Ông C đã bị Toà án ra quyết định tuyên bố mất tích nên không thể giao ông C trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Do đó, yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cả 2 con chung của bà S là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ông C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà S trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Bà S phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu S.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Thị Thu S được ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc S N – sinh ngày 02/7/2010 và Nguyễn C D – sinh ngày 08/4/2015 cho bà S trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi cả 2 con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có quyền quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2/ Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Bà Nguyễn Thị Thu S phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011150 ngày 29/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Bà S đã nộp đủ án phí.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND H. Phú Riềng;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS H. Phú Riềng;
- UBND xã Phú Riềng, huyện PR;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Hải